TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 26, 26 – 30/06/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

'' Chứng khoán thế giới kết thúc nửa năm 2023 trong vùng tích cực ''

Chứng khoán Mỹ với cả 3 chỉ số lớn kết thúc trong vùng tích cực nửa đầu năm 2023. Dữ liệu GDP Q1.2023 của Mỹ được điều chỉnh tăng từ 1.3% lên 2%, cũng như sự sụt giảm bất ngờ trong số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu vào tuần trước, hỗ trợ cho trường hợp thực hiện thắt chặt tiền tệ. Các ngân hàng lớn phục hồi sau khi vượt qua bài kiểm tra hàng năm của Fed.

Chứng khoán Châu Âu Stoxx600 tăng 1.4%, với các mức tăng nhẹ trong suốt cả tuần; cuộc họp chính sách ở Sintra, Bồ Đào Nha vào thứ Tư cho thấy các ngân hàng trung ương lớn vẫn chưa hoàn thành việc thắt chặt chính sách.

Các thị trường ở châu Á-Thái Bình Dương trái chiều. Nikkei 225 tăng 1.2%, dữ liệu cho thấy lạm phát của Tokyo vẫn cao hơn mục tiêu của Ngân hàng Nhật Bản trong tháng thứ mười ba liên tiếp. Shanghai Composite không thay đổi nhiều. Dữ liệu cho thấy hoạt động sản xuất của Trung Quốc trong tháng 6 giảm, tháng thứ ba liên tiếp.

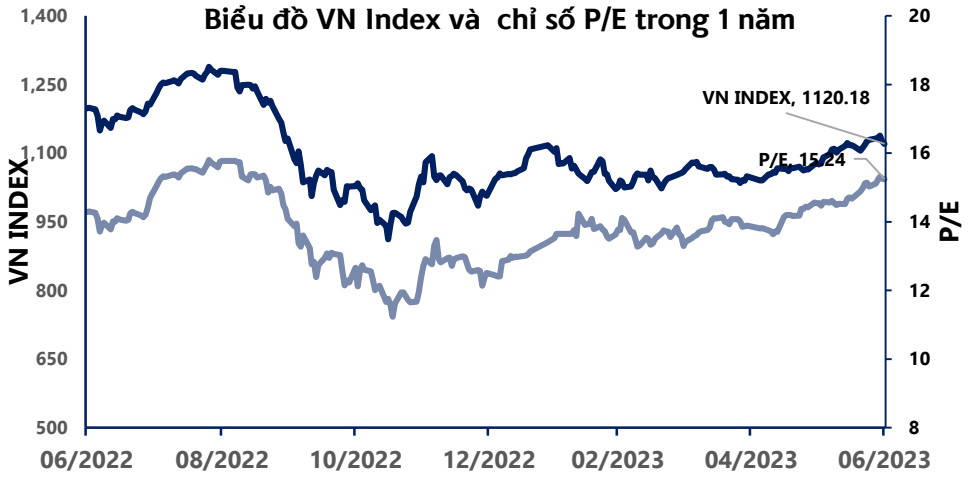
Dầu thô WTI giao dịch quanh mức 70 USD/ thùng, đánh dấu mức tăng hàng tháng do các dấu hiệu thắt chặt nguồn cung toàn cầu vượt xa mối lo ngại về nhu cầu. Dữ liệu chính thức cho thấy tồn kho dầu thô của Mỹ giảm 9.6 triệu thùng trong tuần trước.

Chứng khoán Việt Nam: Thị trường Việt Nam kém lạc quan đóng của tuần mức 1,120.18, giảm 5.21 điểm (-0.46%); chỉ số tăng trong thận trọng vào đầu tuần và giảm điểm mạnh vào cuối tuần khi lực cầu bắt đáy không còn. Giá thực phẩm và điện sinh hoạt tăng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2023 tăng 0.27% so với tháng trước.

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số quanh lại vùng 1,125 và sẽ tiếp tục giao dịch quanh vùng này một thời gian vì đây là ngưỡng tâm lí quan trọng của chỉ số. Trên đồ thị tuần, thanh khoản giảm dần từ đầu tuần cho thấy các nhà đầu tư đứng ngoài quan sát thị trường. MACD thể hiện động lượng giá tăng chững lại, lực mua đã giảm; RSI đảo chiều hướng xuống. Đây là nhịp hồi kĩ thuật cần thiết trước khi chỉ số có thể tiếp tục đi lên. Nhà đầu tư nên tận dụng nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân đối với những cổ phiếu có vùng mua hợp lí.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,120	-0.8	4.2	5.2	11.2		15.4	1.7	190
Upcom Index	86	0.3	4.8	12.0	20.0		12.6	1.3	44
HNX Index	227	-1.8	2.0	9.6	10.7		28.8	1.3	11
VN30 Index	1,123	-0.3	5.3	4.6	11.7		12.6	1.7	136
S&P 500 Index	4,396	1.1	5.2	7.0	14.5		21.0	4.2	38,348
STOXX Europe 600 Index	459	1.4	1.7	0.3	8.1		13.4	1.7	13,482
Hang Seng	18,936	0.3	3.9	-7.2	-4.3		9.7	1.0	2,772
Nikkei 225	33,189	1.2	7.5	18.4	27.2		32.3	2.0	4,033
SHCOMP Index	3,202	0.1	-0.1	-2.2	3.7		14.2	1.4	6,460
STI Index	3,210	0.6	0.5	-1.6	-1.3		12.9	1.1	370
KOSPI Index	2,564	-0.2	-0.5	3.5	14.7		15.0	0.9	1,484

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Trí Võ
(84-28)90 992 6972
tri.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV, Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.7	4.0	10.1	-3.9	-1.7	29.1	68.2	-0.2	12.5	1.8	3,860,906
Mid Cap	-1.2	4.1	20.5	-3.0	-2.8	22.4	29.5	0.2	19.9	1.2	534,730
Small Cap	-2.1	1.5	16.2	-3.0	-23.3	7.1	2.3	0.0	60.7	0.7	68,265

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Ô tô & Phụ tùng	3.6	4.9	7.2	6.2	0.2	16.0	0.5	0.0	6.9	1.0	14,350
Dược và Y tế	2.2	9.8	26.5	-32.8	-38.3	-25.4	0.1	-0.1	14.8	1.1	38,545
Tài nguyên cơ bản	1.8	18.6	41.1	-0.2	-0.7	34.4	9.2	0.3	n.a	1.2	197,661
Bán lẻ	1.4	11.3	5.0	22.2	1.8	36.1	2.5	0.5	23.8	1.1	87,410
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.4	9.8	18.3	25.2	20.4	82.6	6.7	1.5	12.6	1.1	122,734
Công nghệ Thông tin	1.0	2.9	12.7	-9.8	-3.4	19.2	0.7	0.0	18.1	1.0	108,669
Hóa chất	0.3	7.2	18.9	-0.4	-5.3	41.2	4.8	0.2	9.1	1.1	155,656
Dầu khí	0.0	-0.7	21.7	-14.6	1.7	19.8	1.1	-0.1	33.4	1.0	61,076
Thực phẩm và đồ uống	-0.4	3.3	-7.8	12.9	15.6	56.1	9.5	1.4	24.5	1.0	456,212
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.4	5.8	-2.4	-5.4	0.1	30.8	1.2	0.0	11.5	1.1	50,578
Ngân hàng	-0.7	4.3	17.4	-10.2	-11.3	13.9	17.1	-1.3	8.7	1.0	1,597,021
Du lịch và Giải trí	-1.1	0.2	-8.0	9.6	11.3	54.7	1.0	0.1	n.a	1.0	93,470
Truyền thông	-1.5	3.0	47.2	-31.6	-45.6	-22.2	0.0	0.0	18.7	1.0	1,296
Tiện ích	-1.8	0.2	2.0	1.7	-13.8	0.4	1.6	0.1	11.7	1.0	310,477
Bất động sản	-1.9	0.2	6.8	-2.5	-0.1	23.4	21.9	0.3	6.9	1.0	802,995
Bảo hiểm	-2.2	0.1	-2.1	8.9	44.1	116.0	0.6	0.1	17.4	1.0	44,531
Xây dựng và vật liệu	-2.6	2.3	30.6	-10.7	-6.9	25.9	8.3	-0.7	29.0	1.0	114,624
Tài chính	-3.5	6.5	49.4	-18.0	-13.3	6.9	13.2	-2.3	37.7	1.1	140,223

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,771**	**-1.3**	**-19.1**	**-97.9**	**222.9**
Nước ngoài	**2,615**	**5.6**	**-11.8**	**-70.5**	**230.0**
VanEck Vectors Vietnam ETF	549	3.4	11.3	-18.1	76.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	864	-0.2	-1.0	7.5	70.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	652	0.0	-33.4	-73.9	59.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	363	2.4	7.3	12.4	65.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	155	0.0	4.1	1.5	-43.7
Premia MSCI Vietnam ETF	17	0.0	0.0	0.0	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	0.0	0.0	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,156**	**-6.9**	**-7.3**	**-27.4**	**-7.1**
DCVFMVN Diamond ETF	598	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	354	-5.7	-8.4	-26.5	-7.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	163	-1.3	1.2	-1.4	0.0
MAFN VN30 ETF	26	0.0	-0.2	-0.1	-0.4
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.1	0.1	0.6	0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-8,437	48,189	48,189
Ấn độ	181	3,468	10,399	7,917
Indonesia	13	-293	645	1,090
Nhật Bản*	-3,784	13,860	66,075	45,533
Maylaysia	-35	-249	-464	-887
Philippines	2	137	137	137
Hàn Quốc	-652	-1,238	2,493	7,962
Sri Lanka	2	-1	1	2
Đài Loan	-1,674	915	3,567	11,537
Thái Lan	-14	-312	-1,510	-3,155
Việt Nam	-28	-40	-267	-48

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

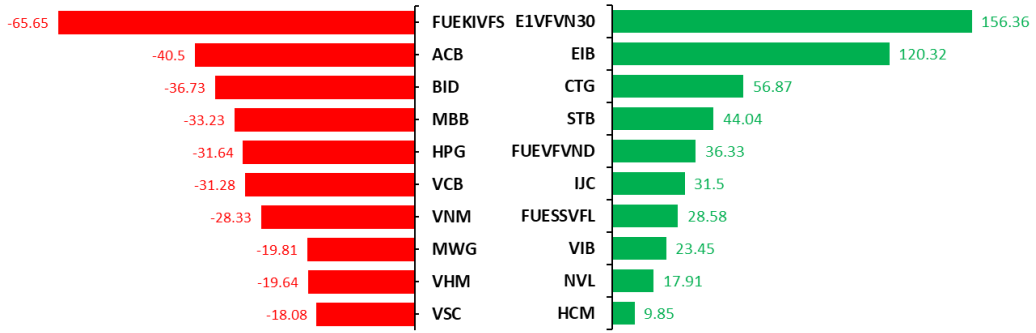
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

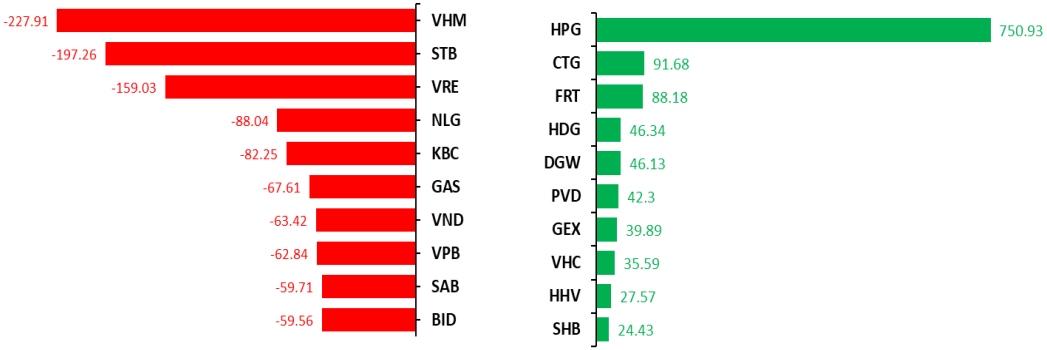
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	3	-618	1,230	-612
Tài nguyên Cơ bản	-39	531	-466	-65
Truyền thông	0	-1	1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-40	-11	-4	14
Y tế	0	7	7	-13
Hóa chất	4	-85	182	-97
Dịch vụ tài chính	176	-227	150	77
Du lịch và Giải trí	-5	-6	4	3
Ngân hàng	111	-277	209	67
Xây dựng và Vật liệu	-2	-1	-164	166
Thực phẩm và đồ uống	-69	-109	78	31
Bán lẻ	-36	108	-214	107
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-4	-64	148	-84
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3	19	13	-32
Công nghệ Thông tin	-14	3	34	-37
Ô tô và phụ tùng	-9	1	10	-12
Bảo hiểm	2	-9	32	-23
Dầu khí	0	16	-2	-14
Tổng	76	-724	1,248	-524

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	QCG	Bất động sản	3.10 - 12.85	8.2	-24.15%
2	EVG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.05 - 8.40	5.7	-19.03%
3	LGL	Bất động sản	1.86 - 6.52	4.1	-15.21%
4	TNT	Tài nguyên Cơ bản	2.57 - 9.92	4.5	-14.77%
5	ST8	Sản xuất nông nghiệp	6.73 - 31.50	25.7	-13.76%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
17.95%	41.4	34.50 - 62.00	Ô tô và phụ tùng	SVC
17.70%	13.3	7.72 - 16.25	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ABR
16.93%	10.5	5.88 - 12.35	Du lịch và Giải trí	VNG
16.43%	9.1	4.52 - 9.45	Hóa chất	HCD
13.86%	10.5	45.10 - 73.04	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TMS

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	API	Bất động sản	4.90 - 27.18	7.6	-39.68%
2	APS	Dịch vụ tài chính	3.80 - 19.60	8.7	-39.16%
3	IDJ	Bất động sản	4.00 - 18.40	8.1	-38.64%
4	BST	Truyền thông	11.90 - 22.40	16.1	-19.90%
5	CET	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.50 - 10.90	8.6	-18.87%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.98%	52.0	21.82 - 52.00	Xây dựng và Vật liệu	GKM
24.53%	19.8	15.30 - 21.90	Xây dựng và Vật liệu	VIT
21.43%	8.5	5.10 - 11.00	Tài nguyên Cơ bản	BKC
18.05%	15.7	9.50 - 37.80	Bán lẻ	THS
16.13%	10.8	6.80 - 12.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	X20

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TS3	Xây dựng và Vật liệu	3.10 - 8.90	4.2	-38.24%
2	EPC	Thực phẩm và đồ uống	9.70 - 54.90	9.7	-35.76%
3	CPA	Thực phẩm và đồ uống	2.70 - 11.70	7.3	-28.43%
4	SJM	Xây dựng và Vật liệu	2.50 - 8.90	4.0	-27.27%
5	MTS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.70 - 13.40	9.8	-26.87%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
89.19%	7.0	2.80 - 9.70	Công nghệ Thông tin	VIE
74.47%	8.2	3.60 - 8.70	Tài nguyên Cơ bản	TTS
72.37%	999.9	13.50 - 999.90	Xây dựng và Vật liệu	XDC
68.00%	67.2	16.50 - 67.20	Xây dựng và Vật liệu	CNN
47.56%	12.1	2.30 - 15.50	Du lịch và Giải trí	DXL

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TMS	Transimex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,464.2	677.4	53.4	45.10 - 73.04	13.9
2	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	828.7	191.8	37.5	25.15 - 42.00	-1.3
3	BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	10,168.5	184.7	18.0	13.10 - 27.70	7.5
4	VNG	DL Thành Thành Công	Du lịch và Giải trí	749.4	172.5	10.5	5.88 - 12.35	16.9
5	DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	14,618.9	104.2	22.0	16.10 - 31.95	6.6
6	PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,681.1	100.6	14.0	10.45 - 14.95	2.2
7	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5,036.7	99.1	54.4	40.00 - 62.50	-8.3
8	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	21,876.1	59.4	4.1	3.47 - 7.55	4.9
9	CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6,812.3	58.2	38.6	18.10 - 42.15	4.5
10	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	5,183.2	55.8	68.3	60.60 - 89.90	-0.3

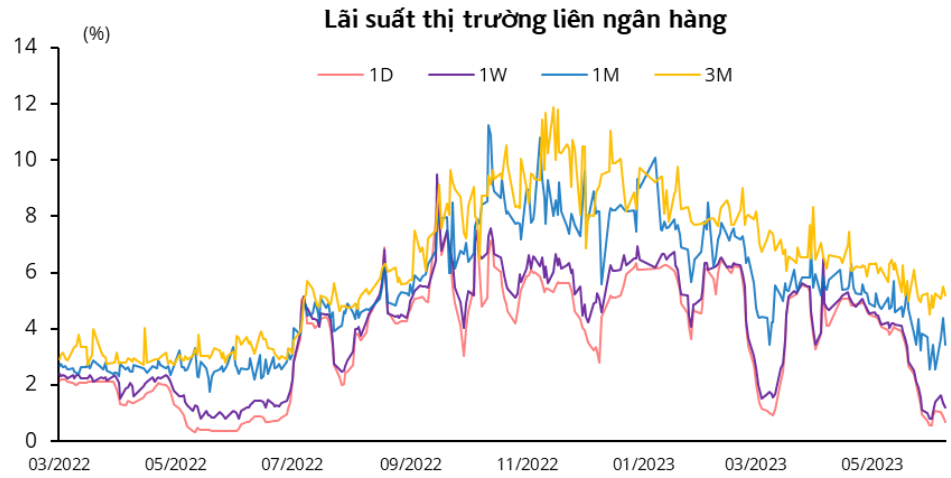
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

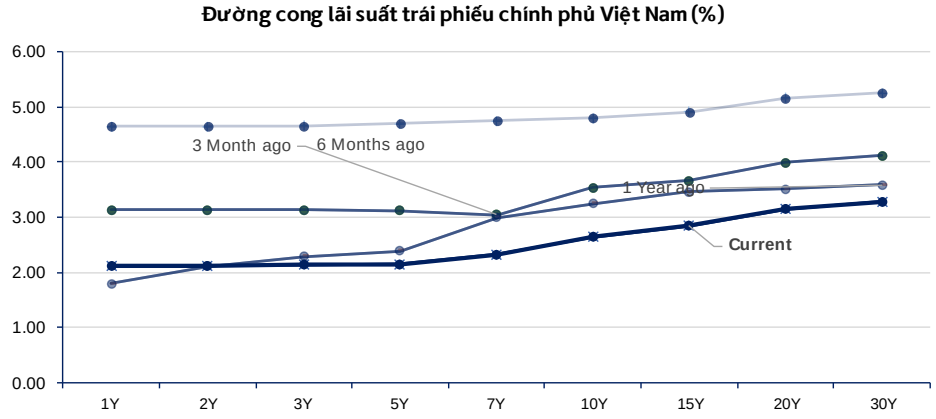
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	103.39	0.48	-0.89	0.87	-0.12	
VND/USD	23,580	0.23	0.38	0.46	-0.22	
KRW/USD	1,317.75	1.04	-0.65	1.22	4.13	
JPY/USD	144.78	0.75	3.90	8.97	10.42	
EUR/USD	0.92	0.39	-1.50	-0.12	-1.35	
SGD/USD	1.36	0.32	0.34	1.90	1.25	
CNY/USD	7.26	1.12	2.12	5.61	5.23	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	70.16	1.45	3.04	-7.28	-12.58	
Xăng	261.21	3.77	2.04	-3.27	6.20	
Gas	2.69	-1.28	18.89	21.57	-39.80	
Than	127.90	1.71	-9.07	-27.58	-68.35	
Vàng	1,904.74	-0.86	-2.95	-3.28	4.43	
Bạc	22.40	-0.15	-4.64	-7.07	-6.51	
Platinum	895.35	-2.86	-10.32	-10.03	-16.66	
Quặng sắt	112.62	-0.20	6.84	-10.63	1.20	
Thép cán	3,885.00	0.31	4.16	-11.12	-6.32	
Lúa mì	663.75	-9.48	11.70	-4.12	-16.19	
Ngô	586.00	-7.09	-1.35	-11.28	-13.63	





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.12	2.12	2.14	2.15	2.33	2.64	2.85	3.66	4.92
Thay đổi (BPS)*	0.90	0.90	0.90	0.90	6.20	10.00	9.00	-1.80	-0.90

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.